

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26 /2019/DS-ST**

Ngày 17-9-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đức Lâm

Ông Trần Đình Lạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Thành -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2019TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-DS ngày 23/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 49 Quốc lộ 20, thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*

2. Bị đơn: Bà B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông T trình bày:

Ông cho bà B nhiều lần vay tiền, đến ngày 31/3/2018 hai bên đã thống nhất viết giấy chốt nợ thì bà B có nợ số tiền là 315.333.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,82%/tháng, bà B cam kết tính từ ngày 31/3/2018 mỗi tháng phải trả 20 triệu/tháng bao gồm cả gốc và lãi, giấy chốt nợ do ông viết, phần cam kết phía dưới do bà B tự viết và ký tên. Đến ngày 17/4/2018 bà B đã trả 20 triệu đồng gồm cả gốc và lãi, ngày 22/10/2018 bà B trả 10 triệu cả gốc và lãi và cam kết vài ngày

nữa sẽ trả thêm số tiền 10 triệu đồng, nếu sai hạn 30 ngày thì ông có quyền khởi kiện. Đến hạn ông đòi tiền nhiều lần nhưng bà B không trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà B trả số tiền gốc là và lãi phát sinh như sau: Từ ngày 31/3/2018 đến ngày 17/4/2018 là: 18 ngày x 1,67% = 3.160.000 đồng, bà B trả 20.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 298.493.000 đồng, từ ngày 18/4/2018 đến ngày 22/10/2018 là: 06 tháng 05 ngày x 1,67% = 30.739.000 đồng, đã trả 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 319.232.000 đồng, từ 23/10/2018 đến 02/7/2019 là: 08 tháng 09 ngày x 1,67%/tháng = 44.248.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi bà B còn nợ lại 363.480.000 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do bà B vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 50.000.000 đồng với lý do ngày 17/9/2019 bà B đã trả thêm số tiền 50.000.000 đồng, và yêu cầu tính lãi đến ngày 17/9/2019 là 57.576.000 đồng, cộng gốc và lãi là 326.808.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Ông T yêu cầu Tòa án buộc bà B phải trả số tiền gốc là 315.333.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh vì cho rằng chưa thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Do vậy xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, đối chiếu tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, lời trình bày của các đương sự thấy rằng:

Vào năm 2016-2017, giữa bà B và ông T có quan hệ vay mượn và mua bán hàng hoá với nhau. Đến ngày 31/3/2018, ông T và bà B chốt các khoản nợ thì bà B còn nợ ông T 315.333.000 đồng, hai bên thoả thuận lãi suất thỏa thuận là 1,82%/tháng và tính từ ngày 31/3/2018, mỗi tháng bà B phải trả 20 triệu/tháng bao gồm cả gốc và lãi. Ngày 17/4/2018, bà B đã trả được 20.000.000 đồng, ngày 22/10/2018 bà B trả thêm 10.000.000 đồng và hẹn vài ngày nữa sẽ trả thêm số tiền 10.000.000 đồng viết vào giấy nợ nhưng không trả. Như vậy, tổng số tiền bà B đã trả là 30.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại không trả nữa là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 17/9/2019, bà B trả thêm 50.000.000 đồng. Do vậy, nay ông T yêu cầu bà B phải trả số tiền gốc 315.333.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 01/4/2018 đến ngày 17/9/2019, cụ thể là: 315.333.000 đồng x 1,67%/tháng x 17 tháng 17 ngày = 91.475.000 đồng, cộng gốc và lãi là 406.808.000 đồng là có cơ

sở chấp nhận. Do bà B đã trả 80.000.000 đồng nên số tiền còn lại là 326.808.000 đồng, ông T tự nguyện bớt cho bà B số tiền 16.808.000 đồng, yêu cầu bà B phải trả số tiền còn lại là 310.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

[2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ông T được chấp nhận nên buộc bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 429, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm” và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn bà B.

Buộc bà B phải trả cho ông T tổng số tiền gốc và lãi là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 50.000.000 đồng.

2. Về án phí: Buộc bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.500.000 đồng.

Ông T được nhận lại số tiền 8.650.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2016/0012835 ngày 18/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn đều có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Biên